TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2022.
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trung Tín;

2. Bà Trần Thị Đào.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa*: Ông Trần Minh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 325/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 và và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lý Văn K, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 11 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lý Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà T tự tìm hiểu, chung sống với nhau vào năm 1986, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện D, tỉnh Tây Ninh ngày 13/02/2019. Ông và bà T chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng chung sống không hợp nhau, thường

xuyên gây gỗ nhau, nguyên nhân là do bà T có tính hay ghen, nên thường xuyên kiếm chuyện gây gỗ làm ảnh hưởng đến danh dự của ông. Hai ông bà ly thân cách nay khoảng 03 tháng. Trong thời gian ly thân hai ông bà vẫn không hòa giải hàn gắn gia đình được. Nay ông và bà T chung sống với nhau không hạnh phúc, nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị T.

Về con chung: Ông và bà T có hai con chung tên Lý Vũ B, sinh ngày 26/8/1988 và Lý Quang T1, sinh ngày 22/7/1993. Hiện con chung đã thành niên tự lao động sinh sống được nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Đối với bị đơn – bà Trần Thị T trình bày (Tại biên bản hòa giải ngày 24-02-2022; ngày 23-5-2022 và biên bản lấy lời khai ngày 26-5-2022):

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông K tự tìm hiểu, chung sống với nhau vào năm 1986 có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện D, tỉnh Tây Ninh ngày 13/02/2019. Bà và ông K chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông K có quen biết với người phụ nữ khác nên bà có ghen tuông và nhất thời nóng giận nên có gây gỗ với ông K. Nhưng hiện tại bà vẫn còn thương ông K nên không đồng ý ly hôn với ông K.

Sau nhiều lần hòa giải tại Tòa, bà trình bày bà cũng không còn tình cảm với ông K nhưng giữa vợ chồng chưa giải quyết xong về phần tài sản chung nên bà chưa đồng ý ly hôn. Nếu ông K yêu cầu ly hôn với bà thì phải yêu cầu chia tài sản chung rõ ràng thì bà đồng ý ly hôn, còn nếu ông K không yêu cầu chia tài sản chung cho bà thì bà không đồng ý ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà và ông K có hai con chung tên Lý Vũ B, sinh ngày 26/8/1988 và Lý Quang T1, sinh ngày 22/7/1993. Hiện con chung đã thành niên tự lao động sinh sống được nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên Tòa trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn ông Lý Văn K có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là bà Trần Thị T đã được tống đạt giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K, bà T là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn K, cho ông K được ly hôn với bà Trần Thị T. Về con chung: Ông K, bà T có 02 con chung tên Lý Vũ B, sinh ngày 26/8/1988 và Lý Quang Triệu, sinh ngày 22/7/1993, con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên ông bà thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Ông K, bà T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 ông Lý Văn K phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lý Văn K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Trần Thị T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K, bà T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông K, bà T trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ năm 1986 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện D, tỉnh Tây Ninh ngày 13/02/2019 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo ông K trình bày mâu thuẫn phát sinh là do vợ chồng chung sống không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, bà T thường hay ghen tuông nên vợ chồng thường xuyên gây gỗ nhau, bà T làm ảnh hưởng đến danh dự của ông, hiện tại cuộc sống gia đình ông không còn hạnh phúc, mạnh ai nấy sống, không quan tâm lẫn nhau. Trong quá trình làm việc tại Tòa, bà T thừa nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do ông K thường xuyên quen biết với người phụ nữ khác nên bà có ghen tuông và nhất thời nóng giận nên có gây gỗ với ông K nhiều lần. Nhưng qua nhiều lần làm việc tại Tòa bà cũng không còn tình cảm với ông K nữa nhưng bà yêu cầu ông K chia tài sản cho bà thì bà đồng ý ly hôn, nhưng bà thì không yêu cầu chia tài sản vì ông K là người nộp đơn nên ông K phải có trách nhiệm yêu cầu chia.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc phát sinh mâu thuẫn giữa ông K và bà T là có, cả hai điều thừa nhận đã không còn tình cảm với nhau và thường xuyên gây gỗ nhau, hai ông bà đã sống ly thân với nhau, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Trong thời gian ly thân cả hai cũng không có giải pháp khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K, cho ông K được ly hôn với bà T là phù hợp.

[3] Về con chung: Ông Lý Văn K và bà Trần Thị T có 02 người con chung tên Lý Vũ B, sinh ngày 26/8/1988 và Lý Quang Triệu, sinh ngày 22/7/1993. Hiện con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên ông bà thống nhất không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung: Ông Lý Văn K và bà Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ông Lý Văn K và bà Trần Thị T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Ông Lý Văn K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lý Văn K với bà Trần Thị T.

Ông Lý Văn K được ly hôn với bà Trần Thị T.

2. Về con chung: Ghi nhận ông Lý Văn K và bà Trần Thị T có 02 người con chung tên Lý Vũ B, sinh ngày 26/8/1988 và Lý Quang T1, sinh ngày 22/7/1993, con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên ông bà thống nhất không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: Ông Lý Văn K và bà Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Lý Văn K và bà Trần Thị T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Ông Lý Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, khấu trừ tiền tạm ứng án phí ông K đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0023887 ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Ông K đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm

Bà Trần Thị T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông K, bà T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THA Gò Dầu;
- UBND xã H, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Vân